

CATHOLIC BELIEF TÍN LÝ CÔNG GIÁO

LoiNhapThe Theological Institute
Archdiocese of Galveston-Houston
Paul Phạm Xuân Khôi
giaolygh@gmail.com – 713-398-1554
<http://evangelization.space>

1

Chương Trình

- 1: 9/22 - Chương 1 – Dẫn Nhập
- 2: 9/29 - Chương 2 – Đức Tin
- 3: 10/06 - Chương 3 – Việc Lưu Truyền Mạc Khải
- 4: 10/13 - Chương 4 - Việc Tạo Dựng
- 5: 10/20 - Chương 5 – Tội Lỗi và Ân Sủng
- 6: 10/27 - Chương 6 - Chúa Giêsu Kitô
- 7: 11/03 - Chương 7 - Mầu Nhiệm Vượt Qua
- 8: 11/10 - Chương 8 - Chúa Cha và Ba Ngôi
- 9: 11/17 - Chương 9 - Chúa Thánh Thần
- 10: 11/24 - Chương 10 & 11 - Hội Thánh
- 11: 12/08 - Chương 12 & 13 - Đức Mẹ & Các Thánh Cùng Thông Công
- 12: 12/15 - Chương 14 & 15 - Phép Tha Tội & Tứ Chung

2

Vào Đề - Introduction

Theology can be defined as the science in which the reason of the believer, ***guided by theological faith***, tries to understand better the mysteries revealed by God and its consequences in human existence.

Thần học có thể được định nghĩa như một khoa học mà trong đó lý do giúp người tín hữu, ***được hướng dẫn bởi đức tin vào Thiên Chúa***, cố gắng hiểu rõ hơn những mầu nhiệm được Thiên Chúa mặc khải và những hậu quả của chúng đến cuộc sống con người .

3

Vào Đề - Introduction

According to Saint Alselm,
theology is fides quaerens intellectum: faith seeking understanding.

A theologian is moved not by mere curiosity but by love and veneration for the mystery.

Theo Thánh Alsêmo thì,
thần học fides quaerens intellectum: đức tin tìm sự hiểu biết.

Một thần học gia được đánh động không chỉ thuần túy bởi óc tò mò nhưng bởi tình yêu và lòng tôn kính mầu nhiệm.

4

Vào Đề - Introduction

“Just as the right order of things demands that we first believe in the mysteries of Christian faith before daring to examine them rationally, so likewise it seems to me that, once we have been confirmed in faith, we would be neglected if we did not then attempt to understand what we believe” (Cur Deus Homo).

“Cũng như trật tự hợp lý của sự vật đòi hỏi rằng chúng ta trước hết tin vào các mầu nhiệm đức tin Kitô giáo trước khi dám nghiên cứu các mầu nhiệm ấy theo lý trí, thì đối với tôi có lẽ cũng vậy, một khi đã vững chắc trong đức tin, chúng ta sẽ bị coi tác trách nếu không cố gắng hiểu điều chúng ta tin (Cur Deus Homo).

5

Vào Đề - Introduction

“the believer should not argue the faith, but — while always keeping it firm, loving it, and living according to it — he can humbly and to the extent possible, seek the reasons why the faith is so. If he is able to understand, he will please God; if he does not succeed, he will submit and will venerate it” (PL 158, 263, C).

“Người tín hữu không nên bàn cãi về đức tin, nhưng – trong khi luôn vững tin, yêu mến nó, và sống theo nó – người ấy có thể khiêm nhường và càng rộng càng tốt, tìm những lý do tại sao đức tin lại như thế. Nếu họ có thể hiểu, họ sẽ làm đẹp lòng Thiên Chúa; nếu thất bại, họ sẽ vâng phục và tôn kính nó” (PL 158, 263, C).

6

Faith & Reason by St. Thomas Aquinas

“Faith consolidates, integrates and illumines the heritage of truth that human reason acquires. The trust with which St Thomas endows these two instruments of knowledge faith and reason may be traced back to the conviction that both stem from the one source of all truth, the divine Logos, which is active in both contexts, that of Creation and that of redemption.”

“Đức tin củng cố, sáp nhập và soi sáng gia sản chân lý được thủ đắc bởi lý trí của con người. Sự tin tưởng mà Thánh Tôma dành cho hai dụng cụ hiểu biết là đức tin và lý trí, có thể tìm được ở xác tín là cả hai xuất phát từ cùng một nguồn mạch chân lý tuyệt đối, Ngôi Lời của Thiên Chúa hoạt động trong công trình tạo dựng cũng như trong công trình cứu chuộc”.

7

Faith & Reason by St. Thomas Aquinas

“Reason receives a truth by virtue of its intrinsic evidence, faith, on the contrary, accepts a truth on the basis of the authority of the Word of God that is revealed. This distinction guarantees the autonomy of both the human and the theological sciences. However, it is not equivalent to separation but, rather, implies a reciprocal and advantageous collaboration. “

“Lý trí thừa nhận một chân lý bằng cách dựa vào sự hiển nhiên nội tại của nó, trái lại, đức tin chấp nhận một chân lý trên quyền bính của Lời Chúa được mạc khải. Sự phân biệt này bảo đảm quyền tự trị của các khoa học nhân văn cũng như các khoa học thần học. Tuy nhiên, nó không tương tự như một sự tách rời, mà ám chỉ một sự hợp tác có lợi giữa hai bên. “

8

Faith & Reason by St. Thomas Aquinas

“Faith, in fact, protects reason from any temptation to distrust its own abilities, stimulates it to be open to ever broader horizons, keeps alive in it the search for foundations and, when reason itself is applied to the supernatural sphere of the relationship between God and man, faith enriches his work.

“Thực ra, đức tin bảo vệ lý trí khỏi mọi cám dỗ nghi ngờ về khả năng của mình, kích thích nó để mở ra cho những chân trời rộng lớn hơn, bảo tồn việc tìm kiếm các nền tảng và, khi chính lý trí được áp dụng vào phạm vi siêu nhiên của mối liên hệ giữa Thiên Chúa và con người, đức tin phong phú hoá việc làm của lý trí.”

9

Faith & Reason by St. Thomas Aquinas

“Reason too, with its own means can do something important for faith, making it a threefold service which St Thomas sums up as: demonstrating those truths that are preambles of the faith; giving a clearer notion, by certain similitudes, of the truths of the faith; resisting those who speak against the faith, either by showing that their statements are false, or by showing that they are not necessarily true” (q. 2, a.3).

“Mặt khác, lý trí và những phương tiện của nó có thể làm một việc quan trọng cho đức tin, là phục vụ cho nó dưới ba mặt, mà thánh Tôma tóm tắt như sau: chứng minh những chân lý làm nền tảng của đức tin, giải thích cách rõ ràng các chân lý đức tin bằng những so sánh vững chắc, đẩy lui những kẻ nói chống lại đức tin, bằng cách chứng tỏ rằng các phát biểu của họ là sai lạc, hoặc cho thấy rằng chúng chưa chắc đã đúng”.

10

Faith – Đức Tin

The faith is the absolute requisite for theology. It is so not only because the faith is its raw material (theology has the faith as a starting point) but because good theology is done from within the faith. Theology is thus something more than a simple rational reflection on the data of Revelation. This is why Saint Augustine affirms: understand in order to believe, believe in order to understand.

Đức tin là điều tuyệt đối cần thiết cho thần học. Sở dĩ như thế không phải chỉ vì Đức tin là nguyên liệu thô (thần học có đức tin là một khởi điểm) nhưng vì thần học tốt được thực hiện từ bên trong Đức tin. Do đó thần học là một điều gì đó nhiều hơn một suy tư đơn giản hợp lý về các dữ kiện của Mạc Khải. Đây là lý do tại sao Thánh Augustinô khẳng định: hiểu để tin, tin để hiểu.

11

What is Faith? – Đức Tin là gì?

At the time of Saints Anselm (1110) and Saints Thomas (1220), there was only one Faith: the Catholic Faith.

After the Reformation (1520) there have been many definitions of faith.

Vào thời Thánh Anselmô (1110) và Tôma (1220), chỉ có một Đức Tin mà thôi: Đức Tin Công Giáo.

Sau cuộc cải cách Tin Lành thì có nhiều định nghĩa về Đức Tin.

12

What is Catholic Faith? – Đức Tin CG là gì?

“Faith implies assent of the intellect to that which is believed....The intellect assents... in two ways. First, through being moved to assent by its very object, which is known either by itself ..., or through something.... Secondly the intellect assents to something,... through an act of choice, whereby it turns voluntarily to one side rather than to the other: ... , if there be certainty and no fear of the other side, there will be faith” (S.T., II-II, Q. 1, A. 4.)

“Đức tin ám chỉ sự ưng thuận của trí khôn với điều được tin.... Trí khôn ưng thuận... bằng hai cách. Trước hết, vì được đánh động để ưng thuận bởi chính khách thể, có thể được biết vì chính nó..., hay qua một điều gì khác.... Thứ đến, trí khôn ưng thuận một điều gì... bởi một hành động lựa chọn, như thể trở thành tự ý theo bên này thay vì bên kia..., nếu có sự chắc chắn và không sợ bên kia, thì sẽ là đức tin” (S.T., II-II, Q. 1, A. 4.)

13

Catholic Faith – Đức Tin Công Giáo

- | | |
|--|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Faith as a theological virtue
faith is "the act of the intellect assenting to a Divine truth owing to the movement of the will, which is itself moved by the grace of God" (St. Thomas, II-II, Q. iv, a. 2). 2. Faith is not blind – because of the authority of God Who reveals them and certain external proofs of His revelation. 3. Justification not by faith alone | <ol style="list-style-type: none"> 1. Đức tin là một nhân đức đối thần
Đức tin là “hành động của trí khôn chấp nhận một chân lý của Thiên Chúa vì sự chuyển động của ý chí, là điều được tác động bởi ân sủng của Thiên Chúa” (Th. Tôma, II-II, Q. iv, a. 2). 2. Đức tin không mù quáng – bởi vì quyền bính của Thiên Chúa Đáng mặc khải chúng và những bằng chứng ngoại tại chắc chắn về mặc khải của Ngài. 3. Công chính hoá không chỉ nhờ DT |
|--|---|

14

Protestantism Faith – Đức Tin Tin Lành

- | | |
|--|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. “Faith, in the sense in which I am here using the word, is the art of holding on to things your reason has once accepted, in spite of your changing moods” (C.S. Lewis – Mere Christianity). 2. Faith is a living, bold trust in God’s grace, so certain of God’s favor that it would risk death a thousand times trusting in it (Luther). | <ol style="list-style-type: none"> 1. “Đức tin, theo nghĩa tôi dùng từ này ở đây, là nghệ thuật giữ vững những điều mà lý trí bạn đã một lần chấp nhận, bất kể các thay đổi tâm trạng của bạn” (C.S. Lewis – Mere Christianity). 2. Đức tin là một sự cả gan tin tưởng vào ân sủng của Thiên Chúa, rất chắc chắn vào thiện ý của Thiên Chúa để nỗi có thể sẵn sàng chết cả ngàn lần để tin tưởng vào điều ấy (Lutherô). |
|--|---|

15

Lutheranism Faith – Đức Tin phái Lutherô

- | | |
|--|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Faith Alone - By Jesus’ suffering and death as the substitute for all people of all time. 2. Grace Alone - God loves the people of the world, even though they are sinful. 3. Scripture Alone - The Bible is God’s inerrant and infallible Word... It is the sole rule and norm for Christian doctrine | <ol style="list-style-type: none"> 1. Duy Đức Tin – Nhờ cái chết và khổ nạn của Chúa Giêsu như thay thế cho mọi người ở mọi thời đại 2. Duy Ân Sủng – Thiên Chúa yêu con người của thế gian, mặc dù họ tội lỗi. 3. Duy Thánh Kinh – Thánh Kinh là Lời không sai lầm và vô ngộ của Thiên Chúa... Nó là luật lệ và tiêu chuẩn duy nhất cho học thuyết Kitô giáo |
|--|---|

16

Calvanism Faith – Đức Tin phái Calvin

- | | |
|--|--|
| 1. T - Total Depravity | 1. T – Hoàn toàn hư hỏng |
| 2. U - Unconditional Election | 2. U – Tuyển chọn vô điều kiện |
| 3. L - Limited Atonement | 3. L – Chuộc tội có giới hạn |
| 4. I - Irresistible Grace | 4. I – Ân sủng không cưỡng được |
| 5. P - Preservation of the Saints | 5. P – Việc bảo tồn các thánh |

17

Other Protesrants – Các GP Tin Lành khác

- | | |
|---|---|
| 1. Baptist ; Baptize adults only. | 1. Baptít ; Chỉ rửa tội cho người lớn. |
| 2. Seventh day Adventist - Ellen White authority – Sleeping souls – No Hell. | 2. Cơ Đốc Phục Lâm – quyền bính của Ellen White– linh hồn ngủ – không có Hoả Ngục. |
| 3. Pentecostals – Baptism by the Holy Spirit and speaking in tongues. | 3. Ngũ Tuần – tin vào việc Rửa Tội bằng Thánh Thần và nói các tiếng lạ. |
| 4. Evangelical – “born again”, no sacraments – rapture – preaching | 4. Truyền Đạo – “tái sanh”, không có bí tích – được đưa lên mây – giảng đạo |
| 5. No belief in Holy Trinity | 5. Không tin Thiên Chúa Ba Ngôi |

18

Questions

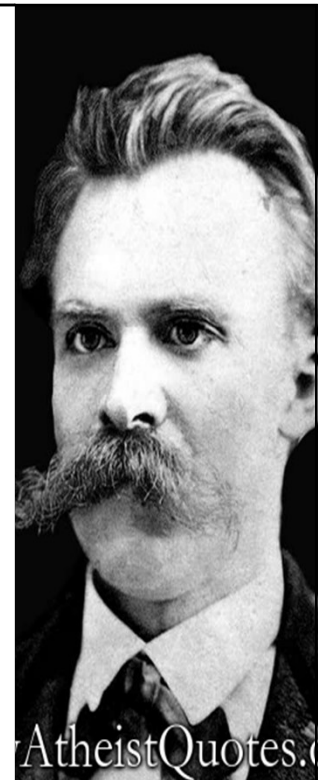
- | | |
|--|--|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Do you know of any friends or relatives who no longer believe in God's existence? Why? 2. How do you help them to restore their faith? | <ol style="list-style-type: none"> 1. Bạn có biết người bạn hay bà con nào không còn tin vào sự hiện hữu của Thiên Chúa nữa? Tại sao? 2. Bạn làm sao để giúp họ phục hồi đức tin của họ? |
|--|--|

19

“Thiên Chúa đã chết. Thiên Chúa vẫn chết. Và chúng ta đã giết ngài... Chưa từng có việc làm nào cao cả hơn; và bất cứ ai sinh ra sau chúng ta – vì việc làm này sẽ là phần tử của một lịch sử cao hơn tất cả lịch sử từ trước đến giờ”.

“God is dead. God remain dead. And we have killed him. There has never been a greater deed; and whosoever shall be born after us – for the sake of this deed he shall be part of a higher history than all history hitherto”

Friedrich Nietzsche



20

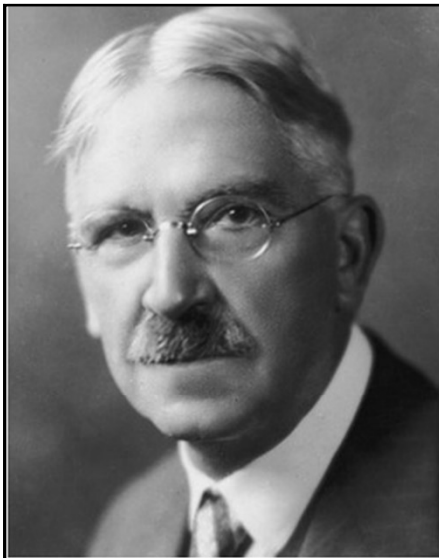


Before we understood science, it was natural to believe that God created the universe, but now science offers a more convincing explanation.

Trước khi hiểu khoa học, chúng ta đương nhiên là tin rằng Thiên Chúa đã tạo dựng vũ trụ, bây giờ khoa học cho chúng ta một giải thích có sức thuyết phục hơn.

Stephen Hawking

21



Note: John Dewey is known as father of modern education

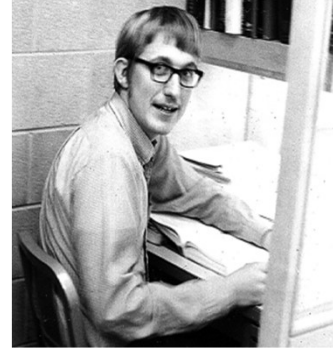
There is no god and there is no soul. Hence, there is no need for the props of traditional religion. With dogma and creed excluded, then immutable truth is dead and buried. There is no room for fixed and natural law or permanent moral absolutes.

Không có Thiên Chúa và không có linh hồn. Như thế không cần đề nghị các tôn giáo truyền thống. Khi mà các tín điều và tuyên tín bị loại ra, thì chân lý bất di dịch sẽ chết và bị chôn vùi. Không còn chỗ cho luật cố định và tự nhiên hay những điều tuyệt đối về luân lý.

22

*“No thinking scientist could seriously entertain the **possibility of God** without committing some sort intellectual suicide.”*

“All of this stuff about religion and faith was a carryover from an earlier, irrational time, and now that science had begun to figure out how things really work, we didn't need it any more.”

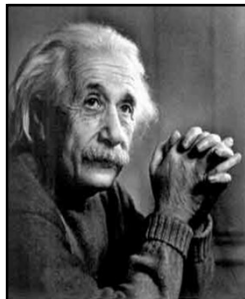


*“Không một khoa học gia biết suy nghĩ nào lại tán thành việc **có thể có Thiên Chúa** mà không mắc một loại tội tự vận nào đó về trí tuệ.”*

“Tất cả những điều này về tôn giáo và đức tin là điều còn sót lại từ một thời đại phi lý trước đây, và bây giờ khoa học bắt đầu hiểu tại sao sự vật thật sự hoạt động, chúng ta không cần nó nữa.”

Francis Collins when was a PhD graduate student in Quantum Mechanics at Yale University

23



Science without religion is lame, religion without science is blind (Albert Einstein).

I have found there is a wonderful harmony in the complementary truths of science and faith. The God of the Bible is also the God of the genome.... By investigating God's majestic and awesome creation, science can actually be a means of worship (CNN).

Dr. Francis Collins — Director of the National Institutes of Health

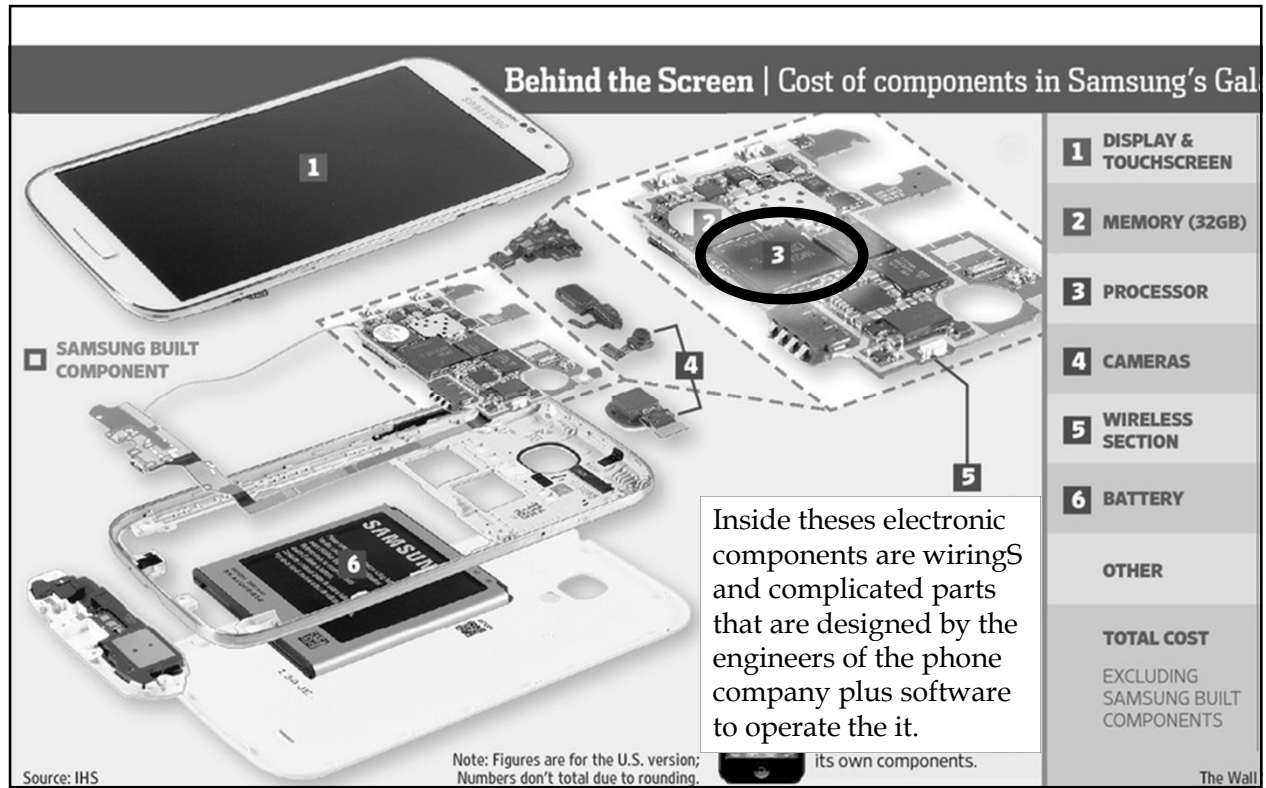


Khoa học không tôn giáo thì què, tôn giáo không khoa học thì mù (Albert Einstein).

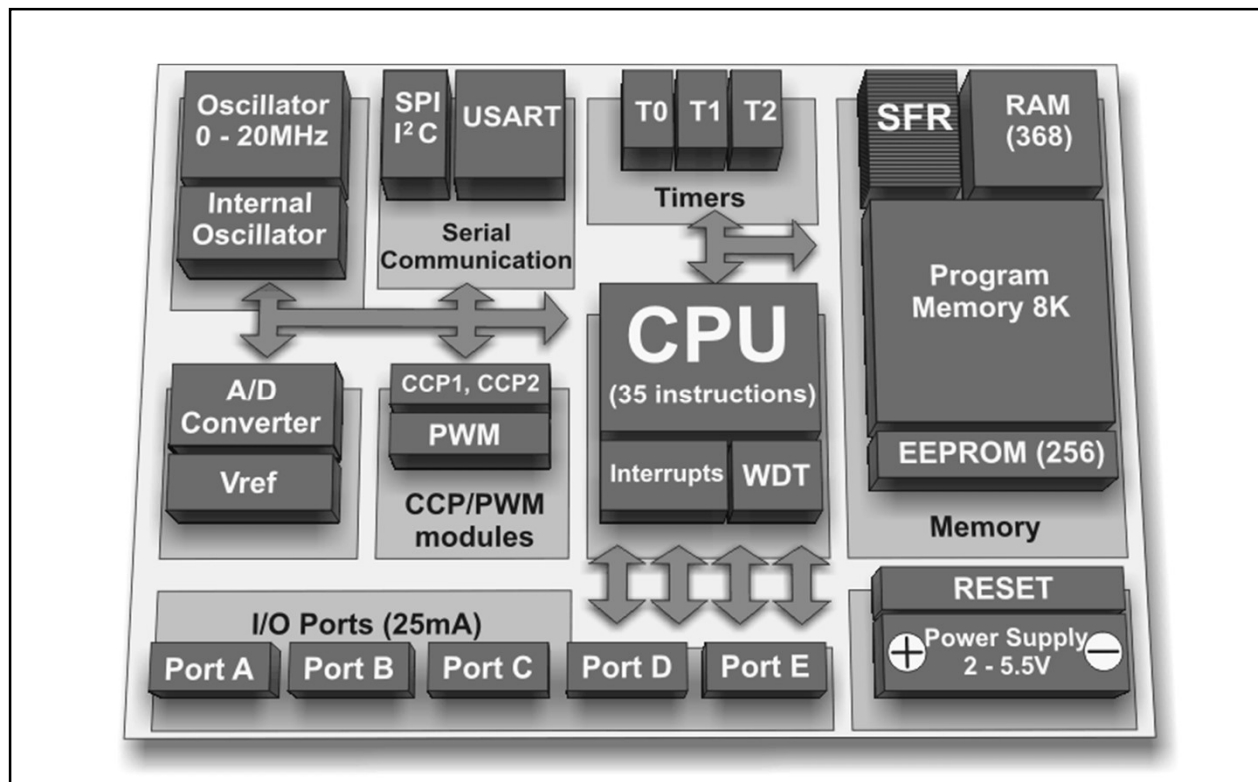
Tôi đã tìm ra rằng có một sự hoà hợp tuyệt vời trong những chân lý bổ túc cho nhau của khoa học và đức tin. Thiên Chúa của TK cũng là Thiên Chúa của genome.... Khi nghiên cứu thụ tạo hùng vĩ và đáng sợ, khoa học có thể thật sự thành một phương tiện để thờ phượng (CNN).

Dr. Francis Collins — Director of the National Institutes of Health

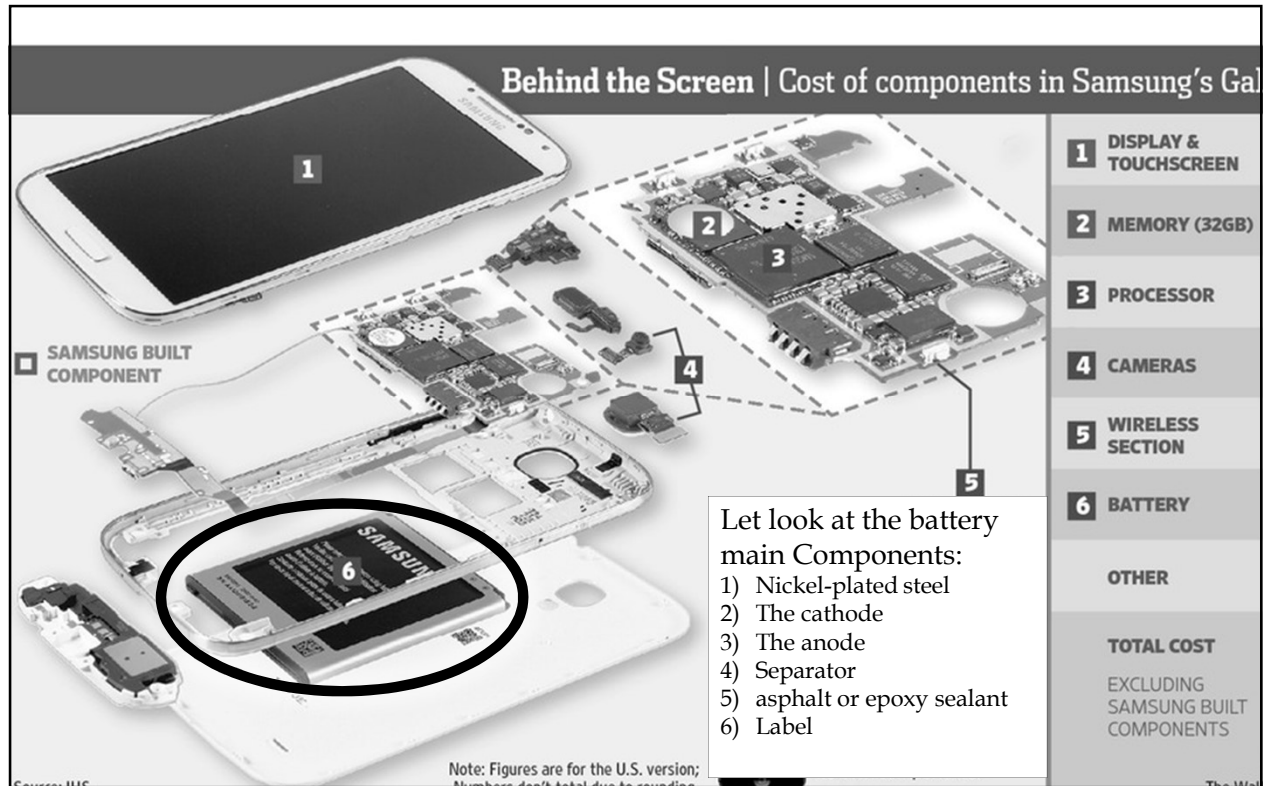
24



25



26



27

Can these phones exist by accident ...?



Or they must be designed and built
...
by many intelligent people?

28

A Dream Phone or Laptop Một Điện Thoại hay một computer lý tưởng



Doesn't need to charge battery

Doesn't need power supply

Doesn't need to update

Doesn't need to buy software

Can generate new PC or Phones

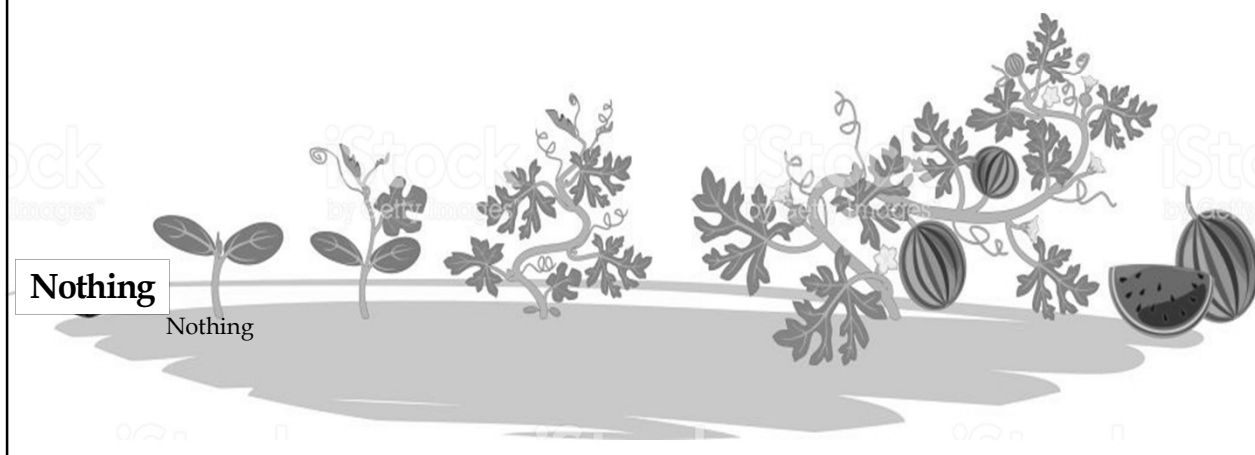


VectorStock

VectorStock.com/240190

29

Is it Possible?

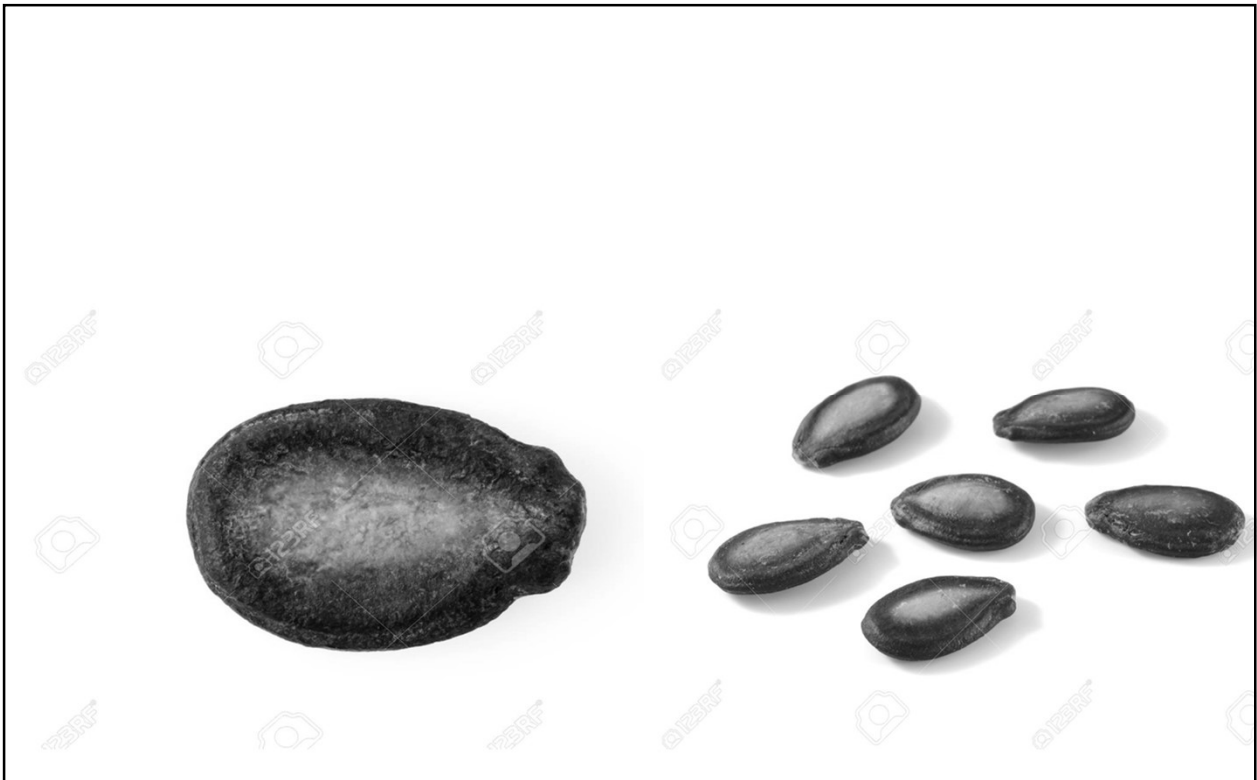


30

Is it Possible?

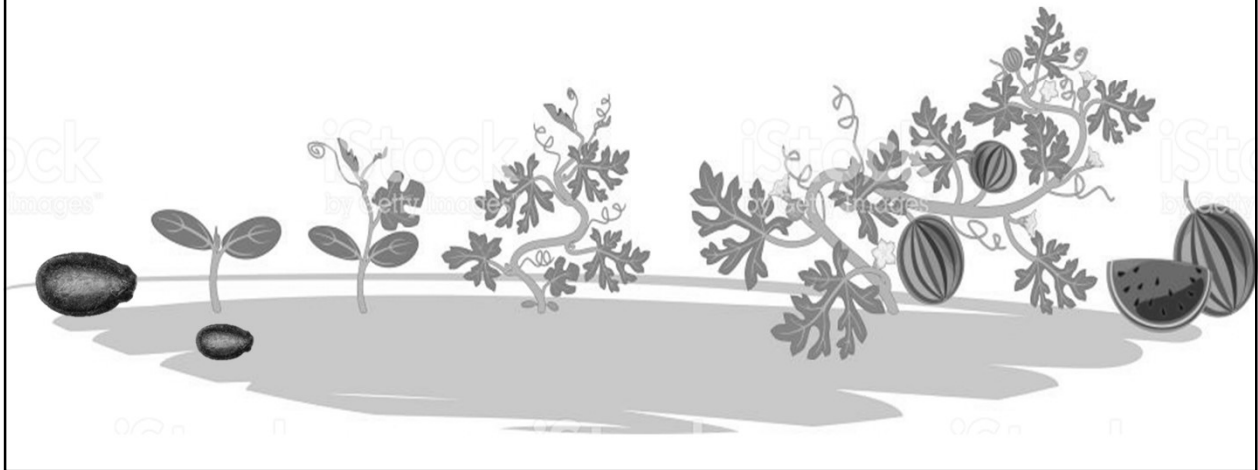


31



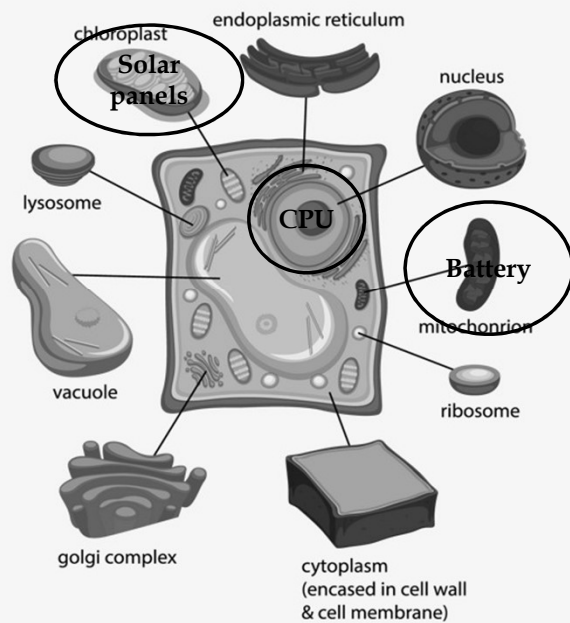
32

Is it Possible?



33

**Each seed is
a mini computer
much more
complicated than
your mobile phone**



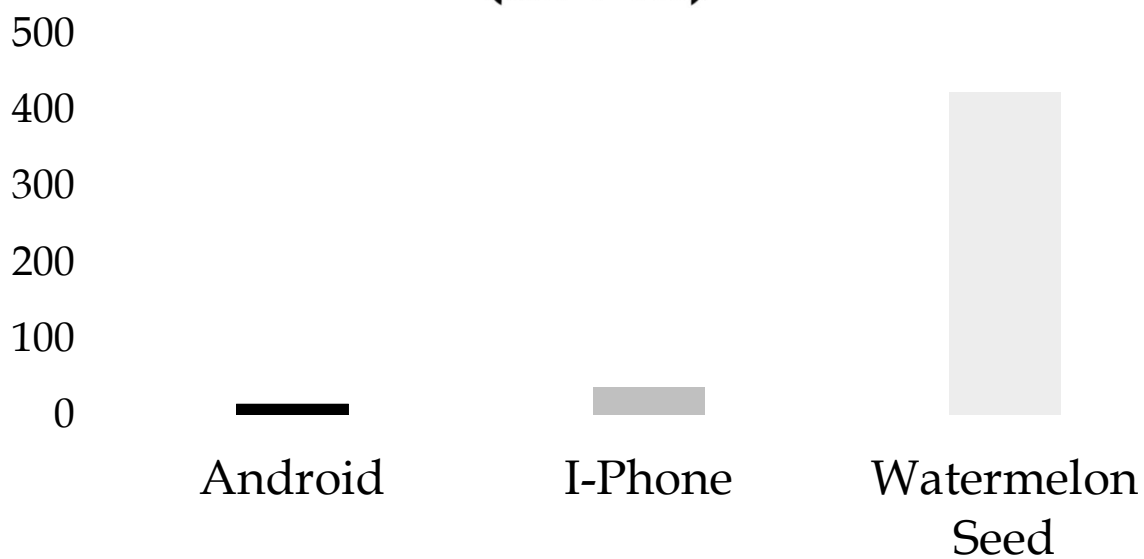
34

Binary Codes and Genome Codes

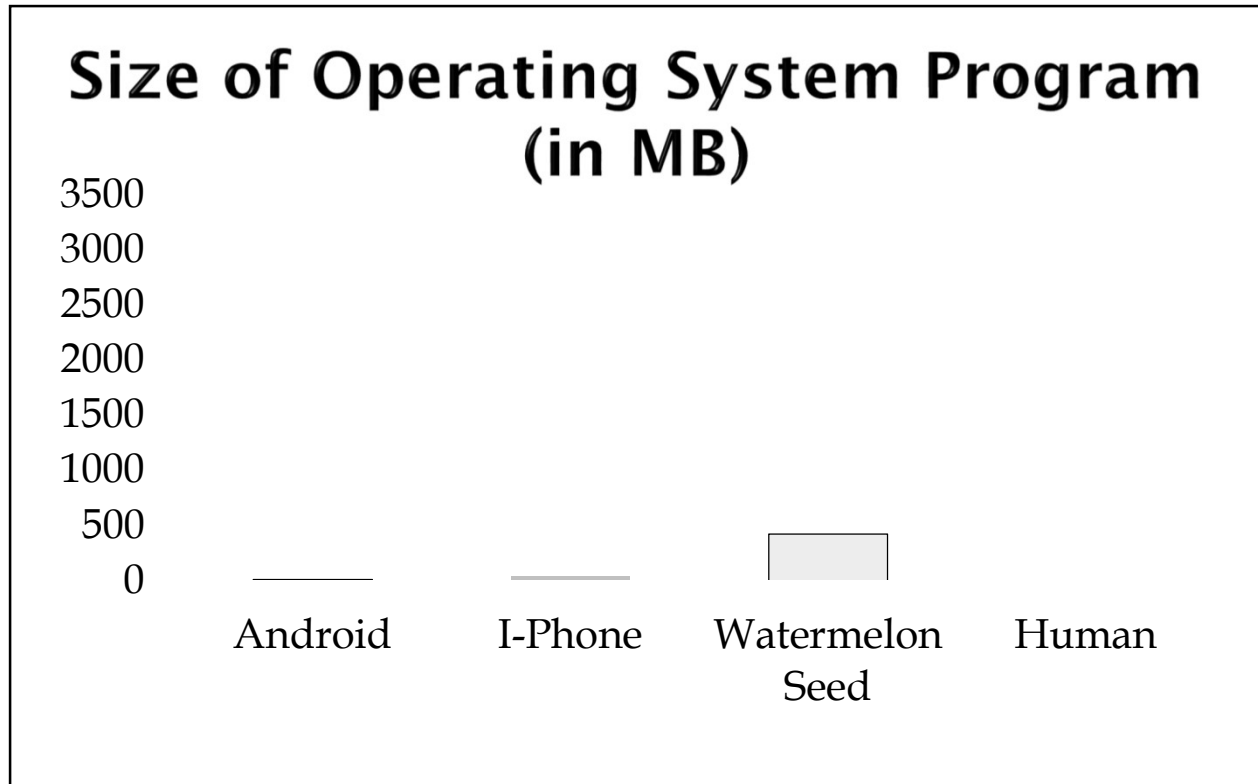


35

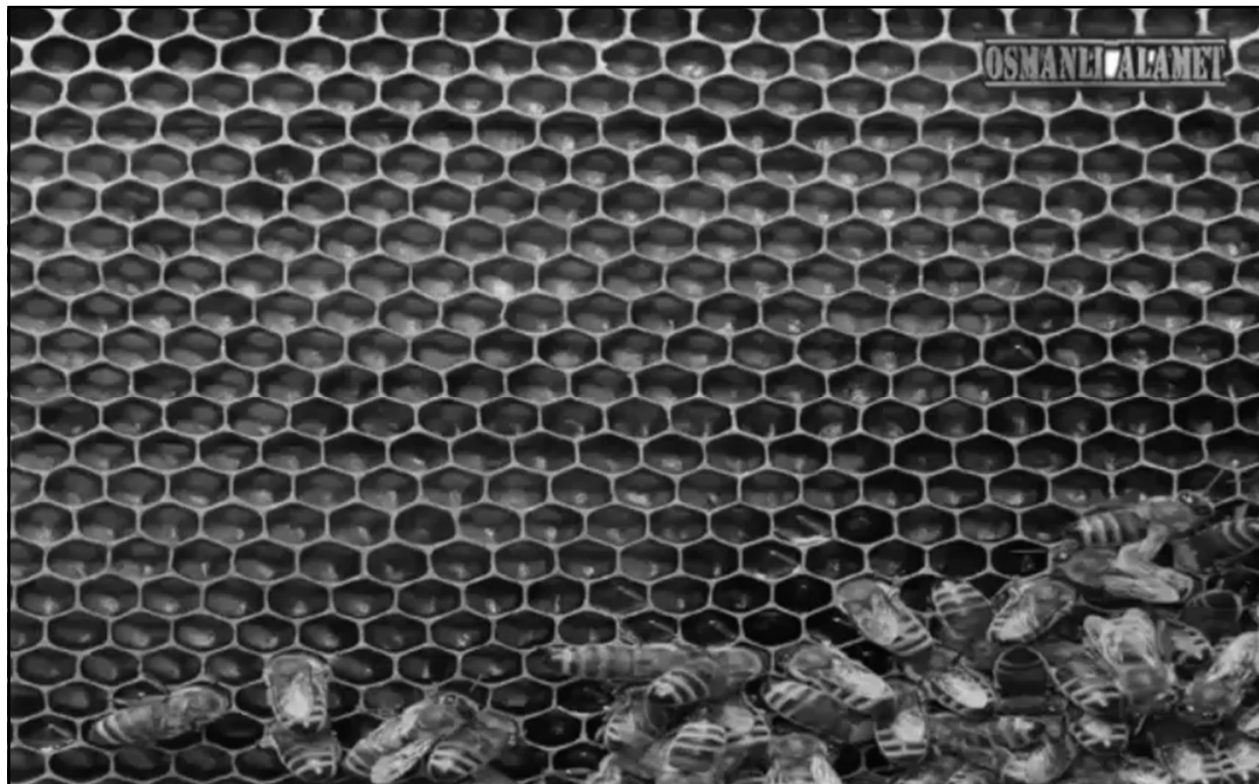
Size of Operating System Program (in MB)



36



37



38

Our knowledge is very limited

- If you extend all your blood vessels, how many miles they would be?

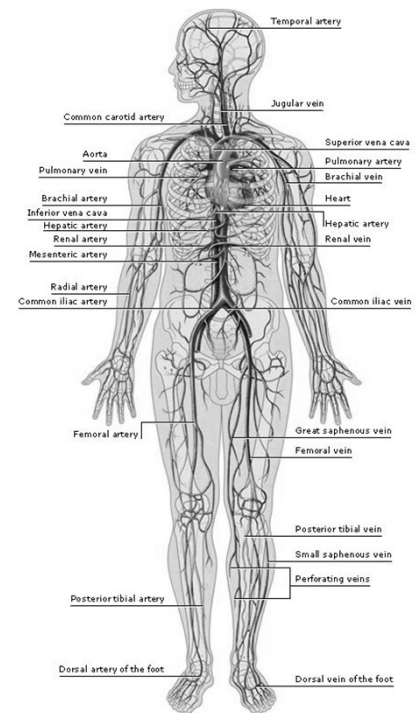
62,137 mi

- If you extend all your nerves, how many miles they would be?

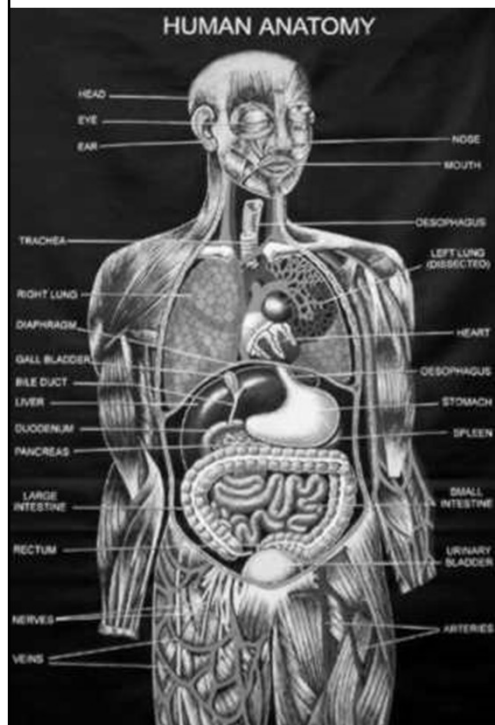
298, 258 mi

- Distance from earth to the moon

238,900 mi



39



How many in human body?

- Cell?
- Muscles?
- Nerves?
- Veins and arteries?
- Hairs?
- Pump?
- Power generators

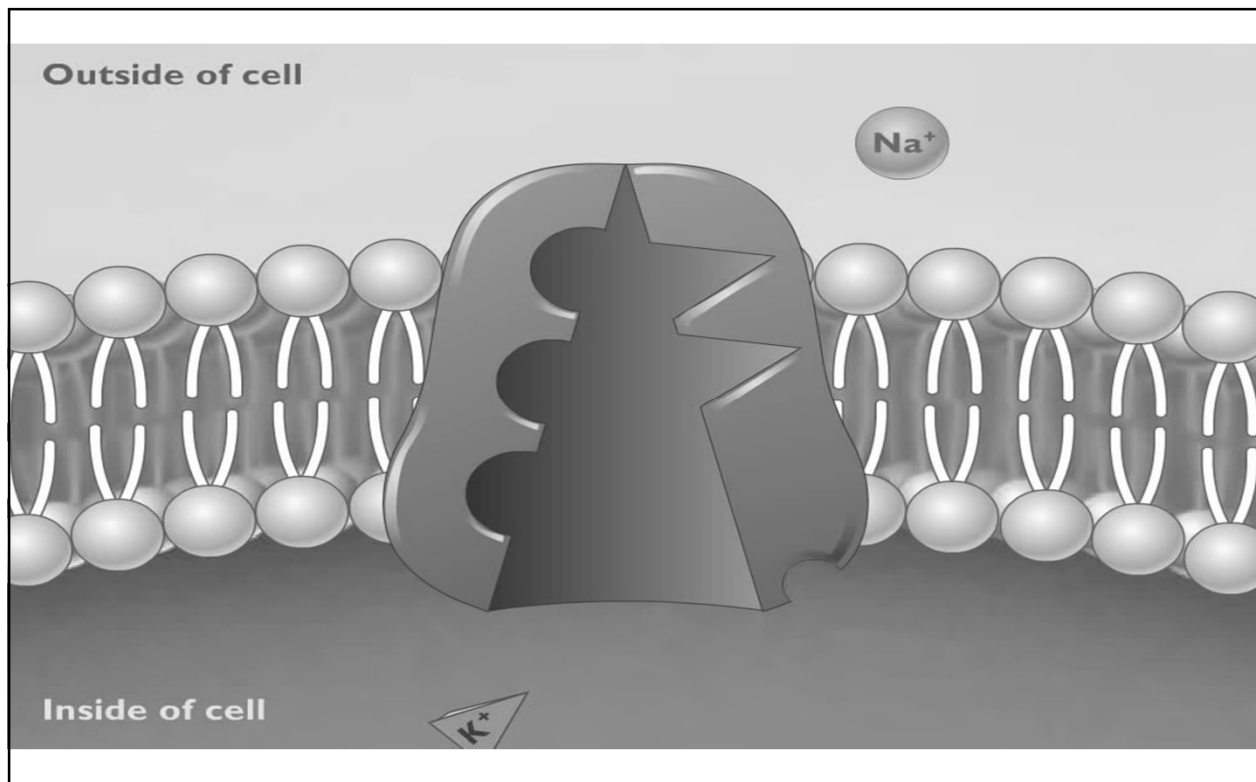
40

The Sodium-Potassium Pump miracle

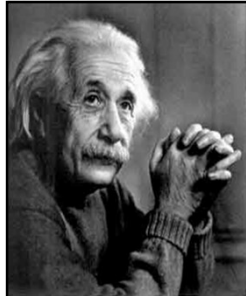



- ▣ To maintain potential, cells must keep a low concentration of Na^+ and high levels of K^+ within the cell
- ▣ Outside cells, there are high concentrations of Na and low concentrations of K
- ▣ In order to keep the appropriate concentrations, the Na-K pump pumps sodium out and potassium in through active transport.
- ▣ Để giữ khả năng, Tế bào phải giữ nồng độ Na^+ thấp và nồng độ K^+ cao ở trong tế bào
- ▣ Bên ngoài tế bào, lại có nồng độ Na cao và nồng độ K lại thấp.
- ▣ Để giữ nồng độ thích hợp, các Na-K bơm bơm Natrium ra ngoài và Kalium vào trong qua sự chuyển vận tích cực.

41



42

	<p>Science without religion is lame, religion without science is blind (Albert Einstein).</p>	<p>Khoa học không tôn giáo thì què, tôn giáo không khoa học thì mù (Albert Einstein).</p>
	<p>I have found there is a wonderful harmony in the complementary truths of science and faith. The God of the Bible is also the God of the genome.... By investigating God's majestic and awesome creation, science can actually be a means of worship (CNN).</p> <p>Dr. Francis Collins — Director of the National Institutes of Health</p>	<p>Tôi đã tìm ra rằng có một sự hoà hợp tuyệt vời trong những chân lý bổ túc cho nhau của khoa học và đức tin. Thiên Chúa của TK cũng là Thiên Chúa của genome.... Khi nghiên cứu thụ tạo hùng vĩ và đáng sợ, khoa học có thể thật sự thành một phương tiện để thờ phượng (CNN).</p> <p>Dr. Francis Collins — Director of the National Institutes of Health</p>